TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **72**/2023/LĐ-PT
Ngày: 12-01-2023
V/v tranh chấp về đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Tài.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thoa.

Bà Doãn Thị Kim Thuý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Lành, Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Trần Anh Tuấn – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong các ngày 06 và 12 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 90/2022/TLPT-LĐ ngày 08 tháng 12 năm 2022 về việc "Tranh chấp về đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động".

Do bản án lao động sơ thẩm số 65/2022/LĐ-ST ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 114/2023/QĐ-PT ngày 05 tháng 01 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Bà Ngô Thị Lệ C, sinh năm 1971. Địa chỉ: 257 Đường HTQ, Phường S, Quận M1, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

Bị đơn: Thời báo K (nay là Tạp chí K); Địa chỉ trụ sở: 96-98 Đường V, quận G, Thành phố Hà Nội; Đại chỉ Văn phòng đại diện: 1/1 Đường V, Phường B, quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh.

Có người đại diện theo ủy quyền là: Bà Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1958; Địa chỉ: Số 2 Ngõ 14 T, phường KL, quận Đ, Thành phố Hà Nội (theo Văn bản ủy quyền số 1328/2022/GUQ-TCKT ngày 10/10/2022) (có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Bà Nguyễn Thị H - Luật sư, Công ty Luật TNHH HĐ, thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ: Số 2 Ngõ 14 T, phường KL, quận Đ, Thành phố Hà Nội. (có mặt)

- *Người kháng cáo*: Thời báo K – Bị đơn

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn bà Ngô Thị Lệ C trình bày:

Bà làm việc với Thời báo K từ năm 1996 đến năm 1999 với vị trí Trợ lý Giám đốc thương mại, Trợ lý Giám đốc quảng cáo toàn quốc. Ngày 12/10/2002 bà quay trở lại làm việc và chính thức được ký hợp đồng lao động với Thời báo K với vị trí nhân viên kinh doanh kiêm công việc trưởng nhóm không phụ trách, theo hợp đồng bà đã làm việc cho Thời báo K đến ngày 27/5/2019 thì nhận được quyết định số 103/2019/QĐ-TBK về việc chấm dứt hợp đồng lao động do phó Tổng Biên tập Nguyễn TH ký với lý do không hoàn thành nhiệm vụ với nhiều năm không đạt doanh số quảng cáo, nợ xấu kéo dài, chiếm dụng tiền quảng cáo của Thời báo K. Do Quyết định số 103/2019/QĐ-TBK của Thời báo K chấm dứt hợp đồng lao động đối với bà là không đúng theo quy định của pháp luật, nay bà yêu cầu hủy Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động số 103/2019/QĐ-TBK ngày 27/5/2019, Thời Báo nhận bà trở lại làm việc, trả lương cho bà trong những ngày không được làm việc từ ngày 01/6/2019 cho đến nay theo mức lương là 4.486.000 đồng/tháng, đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho những ngày bà không được làm việc theo quy định.

Đối với những lý do mà Thời báo K chấm dứt hợp đồng lao động với bà, bà có ý kiến như sau:

- Mức hoa hồng quảng cáo đăng trên Tạp chí VD là: Hoa hồng 15% áp dụng với hợp đồng quảng cáo ký với Công ty liên doanh và Công ty nước ngoài; Hoa hồng 20% áp dụng với hợp đồng quảng cáo ký với Công ty Việt Nam, Công ty Việt Nam bán sản phẩm nhập khẩu. Năm 2008, bà có mang 3 hợp đồng của Công ty P và Công ty G tổng trị giá hợp đồng gần 2 tỉ đồng. Trong 3 hợp đồng này Thời báo K chi trả 15% và giữ lại 5% hoa hồng quảng cáo cùng những khoản hoa hồng khác của trên cùng hợp đồng trong khi khách hàng đã có công văn xin gia hạn thời gian thanh toán do gặp khó khăn trong kinh doanh. Bà đã nhiều lần khiếu nại Thời báo K xem xét giải quyết trả lại cho bà hoa hồng quảng cáo đã giữ từ năm 2009-2014, đây là khoản tiền bà C phải chia cho khách hàng để 3 hợp đồng này được ký, rất lâu sau đó, Thời báo K thông báo sự việc xảy ra quá lâu kế toán đã chốt sổ nên không giải quyết, vào năm 2015 bà buộc phải tạm giữ tiền khách hàng quảng cáo trả Thời báo K với mục đích để Thời báo K giải quyết trả lại số tiền hoa hồng trên.

- Việc Thời báo K cho rằng bà để nợ xấu tồn đọng của Công ty M, Công ty N, Sài Gòn NC là không đúng, vì trong quy trình phục vụ khách hàng của nhân viên quảng cáo phải chịu sự kiểm soát của 2 bộ phận đó là bộ phận tiếp nhận quảng cáo và bộ phận tài chính cùng kiểm tra giá quảng cáo, nội dung hợp đồng,

điều khoản thanh toán, công nợ của khách hàng. Nếu trường hợp khách hàng còn nợ thì phải có sự chấp thuận của giám đốc thương mại thì mới thực hiện quảng cáo cho khách hàng.

- Đối với việc Thời báo cho rằng bà nhiều năm không đạt doanh số giao nhưng Thời báo K đã vi phạm quy trình, thời gian giao định mức công việc, không triển khai công việc chuẩn bị kế hoạch vào cuối năm mà giao doanh số vào thời điểm trong hoặc gần cuối năm hiện hữu: Ngày 02/7/2013 ban hành quyết định giao doanh số năm 2013; Ngày 07/4/2014 ban hành quyết định giao doanh số năm 2014; Ngày 07/01/2015 ban hành quyết định điều chỉnh lương không giao doanh số; Ngày 08/6/2016 ban hành quyết định giao doanh số năm 2016; Ngày 08/02/2017 ban hành quyết định giao doanh số năm 2017; Ngày 18/9/2018 ban hành quyết định giao doanh số năm 2018.

Bà không đồng ý với các lý do không hoàn thành nhiệm vụ với nhiều năm không đạt doanh số quảng cáo, nợ xấu kéo dài, chiếm dụng tiền quảng cáo của Thời báo K đưa ra.

Bị đơn Thời báo K (nay là Tạp chí K) trình bày:

Giữa Thời báo K và bà Ngô Thị Lệ C có ký kết các Hợp đồng lao động gồm: Hợp đồng từ ngày 15/10/2002 đến ngày 15/10/2003; Từ năm 2003 đến năm 2010 Thời báo K và bà C tiếp tục ký Hợp đồng lao động với thời hạn 01 năm. Chức vụ: Nhân viên bán quảng cáo. Nơi làm việc tại Chi nhánh Thời báo K tại Thành phố Hồ Chí Minh. Từ năm 2010 đến 2019, bà C tiếp tục làm việc ở Thời báo K, công việc là làm nhân viên quảng cáo. Đối với yêu cầu huỷ bỏ Quyết định chấm dứt Hợp đồng lao động số 103/2019/QĐ-TBK ngày 27/5/2019 và nhận bà C trở lại làm việc: Tạp chí K không đồng ý yêu cầu của bà C do Tạp chí chấm dứt Hợp đồng lao động với bà C là đúng với hành vi vi phạm của bà C và quy định pháp luật. Nguyên nhân dẫn đến việc bà Ngô Thị Lệ C bị xử lý chấm dứt Hợp đồng lao động là do bà C không hoàn thành nhiệm vụ trong nhiều năm liên tiếp, để nợ xấu kéo dài và không hoàn trả tiền quảng cáo của Tạp chí. Cụ thể như sau:

Thứ nhất: Theo quy định của Tạp chí thì hàng năm nhân viên quảng cáo phải đăng ký doanh số và cam kết thực hiện với cơ quan. Định mức doanh số (gọi là Quota) được giao là cơ sở nâng, giảm lương, thưởng, phạt đối với cán bộ và nhân viên quảng cáo. Từ năm 2013 đến 31/5/2019, bà C đều không đạt doanh số cam kết (Quota). Bảng thống kê Quota từ năm 2013 đến tháng 5/2019 của bà C thể hiện bà C không đạt chỉ tiêu, cụ thể như sau:

NĂM	QUOTA ĐĂNG KÝ	Tổng doanh thu (gồm 100% tiền mặt + 40% barter)	Doanh thu tính quota (tính trừ công nợ quá 105 tính đến thời điểm chốt thưởng – hết quý 1 năm sau)	Chênh lệch giữa quota đăng ký và quota thực hiện	% Doanh thu đạt được
2013	300.000.000	212.914.108	158.002.108	-141.997.892	52.67%

2014	600.000.000	327.713.000	327.713.000	-272.287.000	54.62%
2015	600.000.000	450.559.500	450.559.500	-149.440.500	75.09%
2016	600.000.000	555.586.000	423.701.045	-176.298.955	92.60%
2017	600.000.000	484.981.657	484.981.657	-115.018.343	80.83%
2018	600.000.000	493.832.727	493.832.727	-106.167.273	82.31%
5/2019	600.000.000	128.311.091		-471.688.909	

+ Về căn cứ Quota được giao cho bà C qua các năm, cụ thể như sau:

Ngày 21/4/2013, Tạp chí ban hành Quy định số 32/2013/QĐQCĐC-TBK về định mức doanh số quảng cáo và chế độ lương, thưởng áp dụng cho nhân viên phòng quảng cáo Thời báo K (áp dụng cho năm 2013). Tại mục 1 của Quyết định có quy định Quota kinh doanh là 600.000.000 đồng/năm. Quota kinh doanh là định mức doanh số bán quảng cáo (không gồm VAT) làm căn cứ để xếp lương cơ bản và xét thưởng, phạt đối với nhân viên quảng cáo chuyên nghiệp và chính thức của Toà báo.

Bà C là nhân viên chính thức của Báo nên định mức Quota của bà C là 300.000.000 đồng cho 06 tháng cuối năm 2013. Quota từ các năm 2014 đến hết 2015 áp dụng đối với nhân viên bán quảng cáo vẫn là 600.000.000 đồng/năm. Quota năm 2016 là 600.000.000 đồng/năm, căn cứ quyết định số 82/2016/QĐ-TBK ngày 08/6/2016 của Tạp chí về việc giao định mức doanh số quảng cáo và chế độ lương, phụ cấp đối với nhân viên phòng quảng cáo thì bà C được giao định mức Quota là 600.000.000 đồng/năm. Năm 2017: Tạp chí có cung cấp danh sách nhận Quota từ ngày 01/01/2017 đến 31/12/2017 có chữ ký xác nhận của bà Ngô Thị Lệ C, với doanh số đăng ký là 600.000.000 đồng. Năm 2018: Ngày 14/9/2018, Tạp chí ban hành Quyết định số 133/2018/QĐ-TBK về lương theo doanh số quảng cáo của nhân viên phòng quảng cáo năm 2018. Tại Điều 1 quy định doanh số quảng cáo năm là 600.000.000 đồng tương ứng với mức lương là 4.260.000 đồng/tháng. Bà C có mức là 4.260.000 đồng/tháng nên định mức Quota của bà C là 600.000.000 đồng. Ngày 18/9/2018, Tạp chí ban hành Quyết định số 140/2018/QĐ-TBK về việc giao định mức quảng cáo và chế độ lương, phụ cấp với nhân viên quảng cáo cho bà C. Ngoài ra, Tạp chí còn có bảng danh sách đăng ký Quota năm 2018 có chữ ký xác nhận của bà C. Năm 2019: Ngày 13/3/2019, Tạp chí ban hành Quyết định số 32/2019/QĐ-TBK về lương theo doanh số quảng cáo của nhân viên phòng quảng cáo năm 2019. Tại Điều 1 quy định doanh số quảng cáo năm 600.000.000 đồng tương ứng với mức lương 4.486.000 đồng. Lương của bà C là 4.486.000 đồng nên định mức Quota là 600.000.000 đồng. Tạp chí có lập danh sách đăng ký Quota năm 2019 và có xác nhận của bà C.

+ Về căn cứ chứng minh bà C nhiều năm không đạt doanh số, cụ thể như sau:

- Ngày 09/5/2018, bà C ký xác nhận Bảng xét thưởng, phạt cam kết doanh số quảng cáo năm 2013 – 2017. Trong đó: Năm 2013 bị phạt 177.497 đồng, năm 2014 là 876.435 đồng, năm 2015 là 373.601 đồng, năm 2016 là 440.747 đồng,

năm 2017 là 299.621 đồng. Tổng mức phạt từ 2013 đến 2017 là 2.167.902 đồng. Mức phạt được áp dụng theo quy định tại Mục 3.2, Phần 3, Quy định số 32/2013/QĐQCĐC-TBK ngày 21/4/2013 của Tạp chí quy định về định mức doanh số bán quảng cáo (quota quảng cáo) và chế độ lương, thưởng áp dụng cho nhân viên phòng Quảng cáo Thời báo K.

- Bảng xét thưởng, phạt cam kết doanh số quảng cáo năm 2018 đến 31/3/2019 thì trong năm 2018, bà C chỉ đạt 493.832.727 đồng/600.000.000 đồng. Tương đương với hoàn thành 82.31% nhiệm vụ được giao, bà C bị phạt là 265.418 đồng. Ngày 05/01/2021, Tạp chí có lập danh sách khách hàng và doanh thu quảng cáo năm 2018 của bà C (kèm theo Báo phát hành có danh sách khách hàng của bà C được đăng báo từ tháng 1/2018 – 12/2018) với doanh thu quảng cáo không VAT là 417.959.727 đồng, doanh thu trao đổi năm 2018 là 75.873.000 đồng. Tổng doanh thu quảng cáo năm 2018 là 493.832.727 đồng.

Ngoài ra, ngày 09/3/2018, bà C viết cam kết có nội dung như sau: *Trong năm 2017, tôi nhận Quota 600.000.000 đồng …… Tuy nhiên, doanh số cá nhân năm 2017 của tôi thiếu 119.848.510 đồng. Tôi xin nộp phạt phần thiếu doanh số trên, đồng thời cam kết đạt doanh số 719.848.510 đồng cho năm 2018. Trong đó, phần doanh số năm 2018 là 600.000.000 đồng và 119.848.510 đồng. Trường hợp nếu năm 2018 tôi không đạt doanh số trên, tôi xin chuyển cơ chế cộng tác viên theo quy chế cơ quan.*

- Bảng kê doanh số năm 2019 của bà C tính từ ngày 06/01/2019 đến ngày 31/5/2019 là 128.311.091 đồng.

Thứ hai: Bà C để tình trạng nợ xấu kéo dài, không thể thu hồi, gây tổn thất lớn cho Tạp chí. Ngày 30/8/2017, bà C có Bản giải trình về việc công nợ kéo dài, số tiền không thể thu hồi, cụ thể như sau:

STT	CÔNG TY	SỐ TIỀN (ĐỒNG)
1	Công ty M	619.762.000
2	Sài Gòn NC	15.246.000
3	Biểu diễn N	133.000.000
	TỔNG	**768.008.000**

Mặc dù Tạp chí đã nhiều năm tạo điều kiện cho bà C thu hồi nợ và hỗ trợ bà C thu hồi khoản nợ cho Tạp chí nhưng đến nay vẫn không thu hồi được. Tại Mục 1, phần I Kết luận số 140/2014/KL-TBK ngày 17/10/2014 của Tổng biên tập có nêu: *"Công nợ quảng cáo mới tính của khách hàng M là 619.762.000 đồng do bà C chưa trình ký Hợp đồng nhưng đã chạy quảng cáo"* thể hiện bà C là người có lỗi gây ra nợ, để nợ kéo dài và số tiền nợ lớn gây thiệt hại nghiêm trọng cho Tạp chí.

Thứ ba, về việc bà C thu tiền quảng cáo từ khách hàng nhưng không đóng cho Tạp chí: Bà C đã thu tiền của khách hàng là Công ty V từ tháng 9/2013 là

24.235.200 đồng, năm 2014 là 26.658.720 đồng. Bà C thu số tiền 8.510.000 đồng từ Công ty KE. Bà C thu số tiền 7.698.240 đồng từ Công ty BHĐ nhưng tất cả đều chưa nộp cho Thời báo K. Tại bảng phân tích số liệu theo thư trình của bà Ngô Thị Lê C thì bà C có ký xác nhận. Việc bà C khai rằng: Do Tạp chí giữ tiền hoa hồng từ năm 2009 – 2014 của bà C và không chịu chi trả cho bà C nên bà C giữ số tiền thu của khách hàng để cấn trừ vào số tiền trên. Tạp chí có ý kiến như sau: Ngày 30/7/2014, Tạp chí có lập bảng tiền phải thu, phải trả tính đến 30/7/2014 của bà C, trong đó có tiền hoa hồng cơ quan đang tạm giữ của bà C và hoa hồng từ khách hàng CT Group với tổng số tiền là 39.298.710 đồng. Tuy nhiên, do bà C đã nhận tiền tạm ứng và công nợ quảng cáo thu chưa nộp cho Tạp chí là 60.143.920. Hai bên đã thống nhất cấn trừ tiền hoa hồng vào tiền nợ. Sau khi cấn trừ thì số tiền bà C còn nợ Tạp chí là 20.845.210 đồng, bà C có ký xác nhận đồng ý nên Tạp chí không còn nợ tiền hoa hồng của bà C. Ngoài ra, bà C còn để xảy ra tình trạng nhiều ngày không đến trụ sở cơ quan làm việc mà không xin phép, không có lý do chính đáng. Từ ngày 26/9/2018 đến ngày 29/10/2018 bà C đi nước ngoài trong thời gian xin phép nghỉ nhưng cũng không báo cáo, xin phép Lãnh đạo cơ quan về việc đi nước ngoài. Đã vi phạm Điều 1 quy chế số 137/2014/QĐ-TBK ngày 15/10/2014 của Tổng Biên tập Tạp chí. Tạp chí đã nhiều năm nhắc nhở bà C về việc hoàn thành nhiệm vụ và ý thức tổ chức kỷ luật tại cơ quan nhưng bà C vẫn không khắc phục được. Từ những vi phạm trên của bà C đã đủ cơ sở để Tạp chí quyết định đơn phương chấm dứt Hợp đồng lao động với bà C.

Thứ tư: Căn cứ để Tạp chí chấm dứt Hợp đồng lao động với bà C theo quy định tại Điểm b Khoản 3 điều 5 Quy chế tổ chức và hoạt động của phòng quảng cáo Tạp chí năm 2018 (Ban hành kèm theo quyết định số 17/2018/QĐ-TBK ngày 28/02/2018 của Tổng biên tập Tạp chí) quy định trách nhiệm và quyền hạn của nhân sự phòng quảng cáo; chỉ tiêu đánh giá kết quả không hoàn thành nhiệm vụ, cụ thể: *"Nhân viên phòng quảng cáo được Tổng biên tập giao chỉ tiêu doanh số hàng năm vào đầu năm và đánh giá kết quả hoàn thành nhiệm vụ vào cuối năm, cụ thể: Nếu không đạt doanh số hoặc để phát sinh tình trạng nợ xấu sẽ được đánh giá là không hoàn thành nhiệm vụ, tùy kết quả đạt cụ thể sẽ xem xét áp dụng các hình thức từ phạt quota, không xét các khoản thưởng cuối năm đến chuyển về chế độ cộng tác viên".* Ngày 08/3/2018, Tạp Chí tiến hành họp xác nhận 5 năm bà C không đạt Quota, công nợ của bà Chi là 848.008.834 đồng. Quota năm 2017 bà C chưa thực hiện đủ, bà C xin cộng gộp với Quota được giao năm 2018, nếu năm 2018 không thực hiện đủ khi đó bà C chấp nhận chuyển sang cơ chế cộng tác viên. Bà C có họp và ký xác nhận. Ngày 09/3/2018, bà C đã cam kết trường hợp năm 2018, bà C không đạt doanh số thì bà C xin chuyển sang cơ chế cộng tác viên và năm 2018, bà C không đạt chỉ tiêu (chỉ đạt 493.832.727 đồng/600.000.000 đồng) nên tháng 5/2019, Tạp chí quyết định chấm dứt Hợp đồng lao động với bà C.

Thứ năm, về quy trình, thủ tục chấm dứt Hợp đồng lao động với bà C:

- Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 38 Bộ luật Lao động năm 2012 thì Người sử dụng lao động được quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng lao động trong trường hợp Người lao động không thường xuyên hoàn thành nhiệm vụ. Bà

Ngô Thị Lệ C từ năm 2013 đến hết năm 2018 không hoàn thành chỉ số Quota được giao, để nợ xấu kéo dài gây tổn thất lớn cho Tạp chí và chiếm dụng tiền quảng cáo không đóng cho Tạp chí. Ngoài ra, ý thức kỷ luật lao động tại cơ quan của bà C không tốt, bà C nhiều ngày không đến trụ sở cơ quan làm việc mà không thông báo hay xin phép; Bà C đi nước ngoài không báo cáo, xin phép Lãnh đạo theo quy định nên Tạp chí đã ban hành Quyết định chấm dứt Hợp đồng lao động với bà C.

- Ngày 05/4/2018, Tạp chí ban hành Nghị quyết số 29/2018/NQ-TBK của Hội nghị Bộ Biên tập và Hội đồng Trị sự Thời báo K về một số vấn đề đối với Cơ quan đại diện Thời báo K tại thành phố Hồ Chí Minh. Tại Mục 2 Nghị quyết nêu rõ: *"Đối với bà Ngô Thị Lệ C, nhân viên quảng cáo nhiều năm liền không đạt quota, công nợ còn tồn đọng nhiều; song, ngày 09/3/2018 đã có văn bản cam kết xin nộp phạt phần doanh số 119.848.510 đồng của năm 2017 và cam kết năm 2018 đạt doanh số 719.848.510 đồng (trong đó, quota quảng cáo đăng ký năm 2018 là 600.000.000 đồng và phần thiếu của năm 2017 là 119.848.510 đồng). Nếu năm 2018 không đạt doanh số trên sẽ chấm dứt hợp đồng lao động, chuyển sang làm cộng tác viên".*

- Ngày 28/02/2019, Tạp chí tiến hành họp về 4 nhân sự quảng cáo ở Tạp chí và lập Biên bản có nội dung: *"Bà Ngô Thị Lệ C có số công nợ lớn, tính đến ngày 14/02/2019 là 853.661.600 đồng. Từ năm 2013 – 2017 liên tiếp 5 năm liền bà C không đạt quota quảng cáo, năm 2018 quota đăng ký là 600.000.000 đồng nhưng chỉ đạt 493.832.727 đồng (tương đương 82.30%). Nhiều lần bà C đã thu tiền quảng cáo của khách hàng tự chiếm dụng, trây ì, không nộp về cơ quan, cố tình bù trừ vào các khoản thu phải trả. Vi phạm nghiêm trọng quy chế quản lý tài chính, gây khó khăn cho công tác kế toán tài chính cơ quan..... Ý thức kỷ luật lao động của bà C rất kém, thường xuyên vắng mặt tại cơ quan không lý do, không đến cơ quan làm việc đúng thời gian quy định (8h/ngày), vi phạm Điều 6 Chương IV quy chế Tổ chức và hoạt động của Phòng quảng cáo Thời báo K".*

Theo đề xuất của Trưởng phòng quảng cáo là bà Phạm Thu H (thẩm quyền đề xuất quy định tại điểm g khoản 1 Điều 5 của Quy chế tổ chức và hoạt động của phòng quảng cáo Tạp chí năm 2018) thì cuộc họp kết luận thống nhất chấm dứt hợp đồng lao động với bà Ngô Thị Lệ C.

- Ngày 15/11/2019, Tạp chí làm việc với bà C báo cáo số 123/BC-VPMN ngày 10/01/2019 về việc thực hiện công nợ và Quota của bà C. Theo nội dung Báo cáo thì công nợ tính đến ngày 31/8/2018 của bà C là 749.686.000 đồng. Quota liên tiếp 5 năm liền không đạt doanh số, tính đến ngày 31/12/2018 thì chỉ đạt 82% Quota đăng ký. Tạp Chí sẽ thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động với bà C. Đại diện Tạp Chí làm việc là ông Đào Hồng H (theo Quyết định bổ nhiệm Trưởng cơ quan đại diện Thời báo K tại TP.HCM số 69/2018/QĐ-TBK ngày 25/6/2018).

- Ngày 22/3/2019, Tạp chí mời bà C làm việc và thông báo cho bà C biết về việc chấm dứt hợp đồng lao động. Bà C tới làm việc và đưa ra ý kiến. Buổi làm

việc có Đại diện tạp chí là ông Lâm Văn D (theo Quyết định bổ nhiệm quyền Trưởng phòng đại diện TBK tại TP.HCM số 20/2019/QĐ-TBK ngày 27/02/2019).

- Ngày 04/4/2019, Tạp chí ban hành Thông báo số 39/2019/TB-TBK về việc chấm dứt hợp đồng lao động với bà C. Thời gian chấp dứt Hợp đồng lao động là ngày 01/6/2019. Ngày 16/4/2019, bà C nhận được Thông báo và ký xác nhận. Tạp chí đã tuân thủ quy định về thời hạn báo trước 45 ngày cho bà C biết việc Tạp chí đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với bà C.

- Ngày 27/5/2019, Tạp chí ban hành Quyết định số 103/2019/QĐ-TBK về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với nhân viên quảng cáo Thời báo K và bàn giao quyết định cho bà C. Người ký Văn bản Thông báo số 39/2019/TB-TBK về việc chấm dứt hợp đồng lao động với bà C và Quyết định số 103/2019/QĐ-TBK về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với nhân viên quảng cáo TBK là ông Nguyễn Thế H. Thẩm quyền ông hào được ký các Văn bản trên theo Quyết định số 217B/2018/QĐ-TBK ngày 19/12/2018 về việc ủy quyền ký các văn bản, quyết định về nhân sự của TBK cho Phó tổng biên tập thường trực.

Như vậy, về hình thức, trình tự, thủ tục chấm dứt Hợp đồng lao động đối với bà C, Tạp chí đã thực hiện phù hợp với quy định của Bộ luật Lao động.

Đối với yêu cầu trả tiền lương trong những ngày bà C không được làm việc, tạm tính từ 01/6/2019 đến 31/5/2020 là 4.486.000 đồng x 12 tháng = 53.832.000 đồng và đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế những ngày bà C không được làm việc cho Cơ quan Bảo hiểm theo quy định, Tạp chí không đồng ý toàn bộ yêu cầu này do Tạp chí đã thanh toán toàn bộ tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm ý tế đến hết tháng 5/2019 cho bà C. Việc đơn phương chấm dứt Hợp đồng lao động với bà C là đúng với hành vi vi phạm của bà C; Quy định của Quy chế tổ chức, hoạt động phòng quảng cáo và quy định của Bộ luật Lao động. Bị đơn xác nhận: Ngày 28/9/2020, Hội Khoa học K ban hành Quyết định số 118-2020/QĐ-HKT về việc chuyển đổi hình thức pháp nhân Thời báo K thành Tạp chí K. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Bản án lao động sơ thẩm số 65/2022/LĐ-ST ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh đã xử:

Căn cứ Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 40, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 41, khoản 1 Điều 42 Bộ luật lao động năm 2012; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014); Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn – bà Ngô Thị Lệ C.

- Tuyên hủy quyết định chấm dứt hợp đồng lao động số 103/2019/QĐ-TBK ngày 27/5/2019 của Thời báo K (Tên mới Tạp chí K) đối với bà Ngô Thị Lệ C.

- Thời báo K (Tên mới Tạp chí K) nhận bà Ngô Thị Lệ C trở lại làm việc với vị trí là nhân viên quảng cáo, mức lương là 4.486.000 đ/ tháng.

- Thời báo K (Tên mới Tạp chí K) có trách nhiệm trả cho bà Ngô Thị Lệ C tiền lương từ ngày 1/6/2019 cho đến ngày xét xử sơ thẩm là 39 tháng 29 ngày x 4.486.000 đ/ tháng = 179.290.466 (Một trăm bảy mươi chín triệu hai trăm chín mươi ngàn bốn trăm sáu mươi sáu đồng).

- Thời báo K (tên mới Tạp chí K) và bà Ngô Thị Lệ C cùng có trách nhiệm tiếp tục đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp theo mức lương là 4.486.000 đ/ tháng từ ngày 1/6/2019.

2. Về án phí: Thời báo K (tên mới Tạp chí K) phải chịu án phí là 5.378.713 đồng.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo và quy định về thi hành án cho các bên đương sự.

Ngày 10/10/2022, bị đơn nộp đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm với đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn, người kháng cáo, Thời báo K (nay là Tạp chí K) là Luật sư Nguyễn Thị H trình bày:

Người sử dụng lao động, Thời báo K đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với người lao động là bà Ngô Thị Lệ C theo đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 38 Bộ luật Lao động năm 2012. Về trình tự thủ tục thực hiện theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 38, thông báo cho người lao động biết trước 45 ngày theo luật định. Lý do bị đơn đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với nguyên đơn là do nguyên đơn nhiều năm không hoàn thành nhiệm vụ, không phải là xử lý kỷ luật lao động. Cấp sơ thẩm đã không xem xét các tài liệu chứng cứ mà bà Ngô Thị Lệ C ký tên và bà C đã xác nhận tại Tòa là do mình thực hiện, nhận định không đúng bản chất sự việc làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn, bị đơn đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị đơn, sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đối với khoản tiền trợ cấp thôi việc bị đơn chưa thanh toán cho nguyên đơn, Luật sư sẽ trao đổi với bị đơn để bị đơn thực hiện ngay nhằm bảo đảm quyền lợi cho người lao động. Đối với yêu cầu áp dụng thời hiệu của bị đơn tại Cấp sơ thẩm, sau khi kiểm tra lại các quy định của pháp luật, bị đơn đồng ý với nhận định của Cấp sơ thẩm, bị đơn xác định không kháng cáo về việc áp dụng thời hiệu.

Người kháng cáo, bị đơn Thời báo K có đại diện trình bày:

Thống nhất với quan điểm trình bày của luật sư, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị đơn, sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bị đơn xác định không đồng ý nhận nguyên đơn trở lại làm việc; đối với khoản tiền trợ cấp thôi việc, sau khi chấm

dứt hợp đồng lao động với nguyên đơn, do hai bên tranh chấp nên bị đơn chưa thực hiện việc thanh toán tiền trợ cấp thôi việc cho nguyên đơn, trong ngày 06/01/2023, bị đơn sẽ thực hiện chuyển tiền cho nguyên đơn. Sau phiên tòa phúc thẩm ngày 06/01/2023, bị đơn đã cung cấp tài liệu chứng cứ là Uỷ nhiệm chi số C7860_01/23_0010 ngày 06/01/2023 thể hiện Thời báo K đã chuyển vào tài khoản của bà Ngô Thị Lệ C số tiền 24.624.914 đồng với nội dung trả tiền trợ cấp thôi việc cho bà Ngô Thị Lệ C. Trong vụ kiện này, nguyên đơn không có yêu cầu giải quyết công nợ tồn đọng giữa hai bên, bị đơn cũng không có yêu cầu phản tố hay tranh chấp gì về khoản tiền này, nếu sau này hai bên có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng một vụ kiện khác. Đối với yêu cầu áp dụng thời hiệu của bị đơn tại Cấp sơ thẩm, bị đơn đồng ý với nhận định của Cấp sơ thẩm về vấn đề này và xác định không kháng cáo về việc áp dụng thời hiệu.

Nguyên đơn bà Ngô Thị Lệ C trình bày:

Bị đơn đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với nguyên đơn là trái pháp luật. Quyết định số 103/2019/QĐ-TBK ngày 27/5/2019 của Thời báo K chấm dứt hợp đồng lao động với lý do không hoàn thành nhiệm vụ với nhiều năm không đạt doanh số quảng cáo, nợ xấu kéo dài, chiếm dụng tiền quảng cáo của Thời báo K là không đúng. Việc xử lý kỷ luật bà không có sự có mặt của đại diện liên đoàn lao động, đại diện tổ chức công đoàn. Bị đơn đối xử với người lao động đã có nhiều năm làm việc đóng góp cho Thời báo một cách bất công, không xem xét bồi thường cho bà khi chấm dứt hợp đồng lao động. Trong quá trình làm việc, bà phải kiêm nhiệm nhiều công việc, đóng góp công sức cho Thời báo. Bà không có chiếm dụng tiền quảng cáo như bị đơn đã nêu ra. Bà thừa nhận có sự việc bà không đạt doanh số nhưng không đồng ý lý do này bởi doanh số hàng năm là do bị đơn đưa ra nhưng không phải từ đầu năm mà thường là giữa năm, 6 năm liền từ 2013 đến 2018 không có tổng kết đánh giá hàng năm. Nguyên đơn xác định chữ ký dưới tên Ngô Thị Lệ C có trong các tài liệu do bị đơn cung cấp Bản cam kết ngày 09/3/2018 và Biên bản làm việc ngày 08/3/2018 là chữ ký của bà. Bản thân nguyên đơn thực chất cũng chưa đồng ý với nội dung bản án sơ thẩm khi Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng mức lương 4.486.000 đồng để tính bồi thường khoản tiền lương những ngày bà không được làm việc do bị đơn phương chấm dứt hợp đồng trái pháp luật. Khi bà bắt đầu làm việc cho bị đơn, theo hợp đồng lao động 02, Thời báo K đã trả lương gấp 2,17 lần so với mức lương tối thiểu lúc đó, Tòa sơ thẩm áp dụng mức lương thấp đã gây thiệt hại cho quyền lợi của bà, tuy nhiên do một số lý do gia đình, dịch bệnh nên bà không kháng cáo. Đối với khoản tiền trợ cấp thôi việc bị đơn chưa thanh toán theo Quyết định số 103, nguyên đơn không đồng ý nhận khoản tiền này, đề nghị bị đơn thanh toán cho nguyên đơn tất cả các khoản theo bản án sơ thẩm đã tuyên. Nguyên đơn không đồng ý với nội dung kháng cáo của bị đơn, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị đơn nằm trong hạn luật định nên được chấp nhận hợp lệ. Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng trong giai đoạn xét xử phúc thẩm kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm nghị án đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung, sau khi phân tích những tình tiết có liên quan đến vụ án, trên cơ sở Bộ luật Lao động, xét thấy: Cấp sơ thẩm xét xử chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là không đúng quy định bởi bị đơn đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động theo đúng quy định tại khoản Điều 38 Bộ luật lao động năm 2012, không trái pháp luật, không phải là xử lý kỷ luật lao động. Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị đơn, sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ghi nhận bổ sung phần bị đơn phải thanh toán trợ cấp thôi việc khi chấm dứt hợp đồng lao động với nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của bị đơn nằm trong hạn luật định phù hợp khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên được chấp nhận.

Cấp sơ thẩm căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 32, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật tranh chấp về đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động và xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh là đúng quy định.

Đối với yêu cầu áp dụng thời hiệu của bị đơn tại Cấp sơ thẩm, tại Cấp phúc thẩm bị đơn xác định không kháng cáo về việc áp dụng thời hiệu. hội đồng xét xử nhận thấy Cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu này của bị đơn là đúng quy định, tuy nhiên không ghi nhận việc này trong phần quyết định của bản án sơ thẩm là có thiếu sót, Cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm. Hội đồng xét xử phúc thẩm ghi nhận bổ sung nội dung này tại phần quyết định của bản án phúc thẩm.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn, nhận thấy:

[2.1] Về quan hệ lao động: Quan hệ lao động giữa bà Ngô Thị Lệ C và Thời báo K có ký kết các Hợp đồng lao động có thời hạn 1 năm trong khoảng thời gian từ năm 2002 đến năm 2010. Chức vụ: Nhân viên bán quảng cáo. Nơi làm việc tại Chi nhánh Thời báo K tại thành phố Hồ Chí Minh. Từ năm 2010 đến 2019, bà C tiếp tục làm việc tại Thời báo K, công việc là làm nhân viên quảng cáo, trong khoảng thời gian này giữa hai bên không ký kết hợp đồng lao đông. Cấp sơ thẩm căn cứ quy định tại Điều 22 Bộ luật lao động năm 2012 xác định hợp đồng lao động giữa bà Ngô Thị Lệ C và Thời báo K là loại hợp đồng lao động không xác định thời hạn là đúng quy định.

[2.2] Về diễn biến quá trình chấm dứt hợp đồng lao động thể hiện:

- Ngày 04/4/2019, bị đơn Thời báo K ra Thông báo số 39/2019/TB-TBK có

nội dung thông báo sẽ chấm dứt hợp đồng lao động với bà C kể từ ngày 01/6/2019 với lý do: Không hoàn thành nhiệm vụ do nhiều năm không đạt doanh số quảng cáo, nợ xấu kéo dài, chiếm dụng tiền quảng cáo của Thời báo K.

- Bà C đã được nhận thông báo này vào ngày 16/4/2019.

- Ngày 27/5/2019 Thời báo K ban hành Quyết định số 103/2019/QĐ-TBK chấm dứt Hợp đồng lao động đối với bà Ngô Thị Lệ C.

Cả hai văn bản này đều do ông Nguyễn TH– Phó tổng biên tập ký (ông Nguyễn TH đã được ủy quyền theo quyết định số 217B/2018/QĐ-TBK ngày 19/12/2018).

Quyết định này được ban hành đúng thẩm quyền và bà C đã được thông báo về việc chấm dứt hợp đồng lao động đúng thời hạn theo quy định của Bộ luật lao động năm 2012 là trước 45 ngày. Do đó có đủ căn cứ xác định bị đơn, Thời báo K đã thực hiện đúng quy định về thời hạn thông báo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 38 Bộ luật Lao động 2012.

[2.3] Qua kiểm tra các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Cấp sơ thẩm khi xét nội dung của quyết định số 103/2019/QĐ-TBK ngày 27/5/2019 đã nhận định không đầy đủ, hiểu và áp dụng các quy định của quy chế không chuẩn xác, nhận định quan hệ pháp luật về xử lý kỷ luật lao động thay cho việc xem xét đánh giá lập luận trình bày quan điểm của bị đơn về đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động để xác định bị đơn đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động đối với nguyên đơn là trái pháp luật hay không. Cụ thể:

- Đối với lý do *"Không hoàn thành nhiệm vụ do nhiều năm không đạt doanh số quảng cáo, nợ xấu kéo dài, ..."*. Cấp sơ thẩm cho rằng tại điểm b khoản 3 Điều 5 Quy chế tổ chức và hoạt động của phòng quảng cáo Thời báo K ban hành kèm quyết định số 17 ngày 28/2/2018 của Tổng biên tập Thời báo K có quy định *"Nếu* ***không đạt doanh số hoặc để phát sinh tình trạng nợ xấu sẽ được đánh giá là không hoàn thành nhiệm vụ****, tùy kết quả đạt cụ thể sẽ xem xét áp dụng các hình thức từ phạt quota, không xét các khoản thưởng cuối năm đến chuyển về chế độ cộng tác viên"* để cho rằng quy chế không quy định trường hợp nếu không đạt doanh số hoặc phát sinh nợ xấu sẽ không thuộc trường hợp cho thôi việc trong khi quy chế lại quy định là "***không đạt doanh số hoặc để phát sinh tình trạng nợ xấu"*** sẽ được đánh giá là ***"không hoàn thành nhiệm vụ".*** Nhận định này của Cấp sơ thẩm là hiểu sai quy định tại điểm b khoản 3 Điều 5 Quy chế này, dẫn đến áp dụng sai quy định của pháp luật tại điểm a khoản 1 Điều 38 Bộ luật Lao động năm 2012:

"Điều 38. Quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động của người sử dụng lao động

1. Người sử dụng lao động có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trong những trường hợp sau đây:

a) Người lao động thường xuyên không hoàn thành công việc theo hợp đồng lao động;"...

- Cấp sơ thẩm xem xét tài liệu chứng cứ là Quy chế tổ chức và hoạt động của phòng quảng cáo Thời báo K và Biên bản họp về 4 nhân sự quảng cáo ở VPĐD TBK tại Thành phố Hồ Chí Minh nhưng nhận định là bị đơn trình bày: Tại điểm g khoản 1 Điều 5 có quy định về Trưởng phòng quảng cáo toàn quốc *"Hàng năm đánh giá hiệu quả công việc của cán bộ, nhân viên trong phòng, đề xuất, kiến nghị tăng giảm biên chế, tăng giảm lương. Kể cả quyền kiến nghị cho thôi việc đối với nhân viên vi phạm kỷ luật, hoặc làm việc không hiệu quả"* và xét tại Biên bản họp về 4 nhân sự quảng cáo ở VPĐD TBK tại Thành phố Hồ Chí Minh có bà Phạm Thu H là trưởng phòng quảng cáo *cuộc họp kết luận thống nhất chấm dứt hợp đồng lao động với bà Ngô Thị Lệ C,* nhận thấy tại biên bản cuộc họp này có bà Phạm Thu H tham gia nhưng biên bản không ghi nhận ý kiến kiến nghị của bà Phạm Thu H. Phân tích này chỉ ghi nhận quyền và việc thực hiện quyền kiến nghị cho thôi việc của Trưởng phòng quảng cáo toàn quốc. Nên cần xác định đây không phải là điều kiện bắt buộc phải có khi đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động của người sử dụng lao động theo quy định của Bộ luật Lao động. Không phải căn cứ xác định bị đơn đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động đối với nguyên đơn là trái pháp luật.

- Nhận định của Cấp sơ thẩm khi xem xét việc Thời báo cho rằng bà C chiếm dụng tiền quảng cáo của Thời báo K trên cơ sở căn cứ quy định tại điểm c khoản 4 Điều 14 Quy chế tổ chức và hoạt động của phòng quảng cáo Thời báo K ban hành kèm Quyết định số 17 ngày 28/2/2018 *"Trường hợp nhân viên thu tiền khách hàng không nộp về cơ quan. Trưởng phòng quảng cáo sẽ phân công người khác phụ trách khách hàng đó và tùy thuộc vào mức độ vi phạm, nhân viên sẽ chịu mọi hình thức kỷ luật của cơ quan, mức độ nặng có thể phải chấm dứt hợp đồng lao động..."* và cho rằng Thời báo K **chưa thực hiện trình tự xử lý kỷ luật** đối với bà Ngô Thị Lệ C đúng theo quy định tại Điều 123 Bộ luật Lao động năm 2012, **để xác định** chưa có cơ sở kết luận bà C chiếm dụng tiền quảng cáo của Thời báo K. Nhận định này của Cấp sơ thẩm đã không xem xét nội dung quan hệ pháp luật tranh chấp mà bị đơn viện dẫn cho rằng mình đã thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 38 Bộ luật Lao động năm 2012 khi đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động do nguyên đơn có hoàn thành nhiệm vụ.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Cấp sơ thẩm xác định bị đơn đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động đối với nguyên đơn là trái pháp luật là không có căn cứ. Cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[2.4] Xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

- Tài liệu chứng cứ là Biên bản làm việc ngày 08/3/2018 giữa bà Ngô Thị Lệ C và các đại diện của Thời báo K (có xác nhận của bà Ngô Thị Lệ C) tại phần Kết luận cuộc họp có nội dung: *"Bà C xác nhận trong 05 năm vừa qua không đạt*

quota được giao…", "Tính đến ngày 28/2/2018, công nợ của Bà C là 848,008,834 đ, trong đó có 3 khách hàng có công nợ xấu là : 768,098,000 đ, còn lại 71,775,000 đồng là công nợ có khả năng thu hồi công nợ xấu tập trung chủ yếu vào 3 khách hàng (M. Sài gòn - NC, Công ty biểu diễn N) bà C đề nghị xin xóa nợ, Đoàn công tác ghi nhận ý kiến của Bà C và sẽ báo cáo Tổng biên tập." và *"Quota năm 2017 chưa thực hiện đủ bà C xin chuyển quota này công góp với quota được giao năm 2018. Nếu năm 2018 bà C không thực hiện đủ khi đó bà C sẽ chấp nhận chuyển sang cơ chế công tác viên ...* Qua các tài liệu trên thể hiện, bà C thừa nhận về việc mình không hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch do bị đơn đưa ra trong quá trình làm việc.

- Tài liệu chứng cứ là Bản cam kết ngày 09/3/2018 do bà Ngô Thị Lệ C lập, thể hiện: *"Năm 2017, doanh số TVTD miền Nam xuất sắc vượt chỉ tiêu 300.000.000 VND mà cơ quan giao. Tuy nhiên, doanh số cá nhân năm 2017 của tôi thiếu 119.848.510 đồng. Tôi xin nộp phạt phần thiếu doanh số trên, đồng thời cam kết đạt doanh số 719.848.510 đồng cho 2018, trong đó gồm doanh số 2018 là 600.000.000 đồng và 119.848.510 đồng. Trường hợp 2018, nếu tôi không đạt doanh số trên, tôi xin chuyển cơ chế cộng tác viên theo quy chế cơ quan…"*.

- Tài liệu chứng cứ là Nghị quyết số 29/2018/NQ-TBK về Hội nghị Bộ biên tập và Hội đồng Trị sự Thời báo K về một số vấn đề đối với Cơ quan đại diện Thời báo K tại TP Hồ Chí Minh ngày 05/4/2018 quyết định *"Đối với bà Ngô Thị Lệ C, nhân viên quảng cáo đạt quota, công nợ còn tồn đọng nhiều; song, ngày 09/03/2018 đã có văn bản cam kết xin nộp phạt phần doanh số 119.848.500 đồng của năm 2017 và cam kết năm 2018 đạt doanh số 719.848.510 đồng (trong đó, quota quảng cáo đăng ký năm 2018 là 600 triệu đồng và phần thiếu của năm 2017 là 119.848 510 đồng). Nếu năm 2018 không đạt doanh số trên sẽ chấm dứt hợp đồng lao động, chuyển sang làm Cộng tác viên"*.

Qua các tài liệu chứng cứ trên có cơ sở xác định, bà C có nhiều năm không hoàn thành nhiệm vụ, và thực tế còn công nợ đối với Thời báo K. Do đó, việc Thời báo K cho bà Ngô Thị Lệ C nghỉ việc là có cơ sở phù hợp theo điểm a khoản 1 Điều 38 Bộ luật Lao động năm 2012.

[2.5] Do Thời báo K đã thực hiện thủ tục chấm dứt hợp đồng lao động đối với bà Ngô Thị Lệ C đúng theo quy định Luật lao động, nên không thuộc trường hợp người sử dụng lao động đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật, nên không có cơ sở chấp nhận yêu cầu hủy Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động số 103/2019/QĐ-TBK ngày 27/05/2019; Yêu cầu buộc Thời báo K phải nhận bà Ngô Thị Lệ C trở lại làm việc theo quy định tại khoản 1 Điều 42 Bộ luật Lao động 2012; Yêu cầu trả lương cho bà trong những ngày bà không được làm việc tạm tính từ ngày 01/6/2019 theo mức lương là 4.486.000 đồng, đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho những ngày bà không được làm việc theo quy định pháp luật.

[2.6] Căn cứ theo Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động số 103/2019/QĐ-TBK ngày 27/05/2019 thể hiện Thời báo kinh tế còn phải thanh toán phần tiền trợ cấp thôi việc của bà Ngô Thị Lệ C là 14.579.500 đồng. Tuy nhiên Cấp sơ thẩm thiếu kiểm tra về việc bị đơn chuyển phần tiền này cho bà C hay chưa để xem xét. Tại phiên toà phúc thẩm ngày 06/01/2023, qua kiểm tra, nhận thấy Thời báo K chưa thanh toán tiền trợ cấp thôi việc 14.579.500 đồng này cho bà Ngô Thị Lệ C. Sau đó, bị đơn đã cung cấp cho Toà án tài liệu là các chứng từ Uỷ nhiệm chi số C7860_01/23_0010 ngày 06/01/2023 và Phiếu hạch toán ngày 06/01/2023 (do Ngân hàng TMCP NT Việt Nam (V), Chi nhánh TL phát hành) thể hiện Thời báo K đã chuyển vào tài khoản số 0441003687535 tại V Chi nhánh TB TP.HCM của bà Ngô Thị Lệ C số tiền 24.624.914 đồng với nội dung trả tiền trợ cấp thôi việc cho bà Ngô Thị Lệ C. Số tiền này nhiều hơn số tiền trợ cấp thôi việc đã được thể hiện tại Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động. Việc này cần ghi nhận trong phần quyết định của bản án phúc thẩm.

[3] Hội đồng xét xử thống nhất với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa, chấp nhận kháng cáo của bị đơn, sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[4] Án phí lao động sơ thẩm: Căn cứ quy định tại Điều 12, Điều 26, Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Do sửa án sơ thẩm, nguyên đơn phải chịu án phí đối với các yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận, do nguyên đơn thuộc trường hợp được miễn án phí, xác định nguyên đơn không phải chịu án phí lao động sơ thẩm.

[5] Về án phí lao động phúc thẩm: Do sửa án sơ thẩm người kháng cáo không phải chịu án phí lao động phúc thẩm theo quy định khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308, khoản 1 Điều 309 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Chấp nhận kháng cáo của bị đơn, Thời báo K (nay là Tạp chí K, sửa Bản án lao động sơ thẩm số 65/2022/LĐ-ST ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 40, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 38 Bộ luật Lao động năm 2012; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014); Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Không chấp nhận toàn bộ các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – bà

Ngô Thị Lệ C về việc:

- Yêu cầu tuyên hủy quyết định chấm dứt hợp đồng lao động số 103/2019/QĐ-TBK ngày 27/5/2019 của Thời báo K (nay là Tạp chí K) đối với bà Ngô Thị Lệ C.

- Yêu cầu Thời báo K (nay là Tạp chí K) nhận bà Ngô Thị Lệ C trở lại làm việc với vị trí là nhân viên quảng cáo, mức lương là 4.486.000 đ/ tháng.

- Yêu cầu Thời báo K (nay là Tạp chí K) có trách nhiệm trả cho bà Ngô Thị Lệ C tiền lương từ ngày 1/6/2019 cho đến ngày xét xử sơ thẩm là 39 tháng 29 ngày x 4.486.000 đ/ tháng = 179.290.466 đồng (Một trăm bảy mươi chín triệu hai trăm chín mươi ngàn bốn trăm sáu mươi sáu đồng).

- Yêu cầu Thời báo K (tên mới Tạp chí K) và bà Ngô Thị Lệ C cùng có trách nhiệm tiếp tục đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp theo mức lương là 4.486.000 đ/ tháng từ ngày 01/6/2019 đến nay.

[2] Không chấp nhận yêu cầu áp dụng thời hiệu khởi kiện đình chỉ giải quyết vụ án do nguyên đơn đã hết thời hiệu khởi kiện của bị đơn Thời báo K (tên mới Tạp chí K).

[3] Ghi nhận sự việc Thời báo K (tên mới Tạp chí K) đã thực hiện thanh toán tiền trợ cấp thôi việc khi chấm dứt hợp đồng lao động cho bà Ngô Thị Lệ C theo Uỷ nhiệm chi số C7860_01/23_0010 ngày 06/01/2023 với số tiền 24.624.914 đồng.

[4] Án phí lao động sơ thẩm: Bà Ngô Thị Lệ C không phải chịu án phí lao động sơ thẩm do được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí lao động.

[5] Án phí lao động phúc thẩm: Thời báo K (tên mới Tạp chí K) không phải chịu án phí lao động phúc thẩm. Hoàn lại cho Thời báo K (tên mới Tạp chí K) số tiền 300.000 đồng đã tạm nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2021/0032099 ngày 11/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[6] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Tòa án nhân dân Q.TB;
- Chi cục Thi hành án dân sự Q.TB;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Tài